

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 875/BHXH-BT*V/v triển khai thu BHXH, BHYT qua hệ thống Viettel**Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2020***Kính gửi:** Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 1599/QĐ-BHXH ngày 28/10/2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam ban hành quy định hoạt động đại lý thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), BHXH Việt Nam đã ký hợp đồng đại lý thu BHXH, BHYT với Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội về cung ứng dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT của đối tượng tự đóng và phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo hộ gia đình qua hệ thống Viettel trên toàn quốc. Để triển khai thực hiện thống nhất các nội dung tại Hợp đồng nguyên tắc đã được ký kết giữa BHXH Việt Nam và Tổng Công ty Dịch vụ số Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, BHXH Việt Nam yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (BHXH tỉnh) thực hiện một số nội dung sau:

1. Phối hợp với Viettel tỉnh:

a) Tổ chức ký Hợp đồng đại lý thu BHXH, BHYT qua hệ thống Viettel (*mẫu hợp đồng gửi kèm*) trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/03/2020 và triển khai thực hiện các nội dung tại hợp đồng.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn quy trình, nghiệp vụ thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT, tra cứu mã số BHXH đối với nhân viên hệ thống Viettel làm nhiệm vụ thu BHXH, BHYT; cấp thẻ nhân viên đại lý thu cho người đã qua lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 1599/QĐ-BHXH.

2. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT theo hộ gia đình cho Viettel tỉnh theo số liệu tại Biểu phụ lục đính kèm.

3. Hàng quý thực hiện kiểm tra đại lý thu, nhân viên đại lý thu trong việc chấp hành quy định về treo biển hiệu, điều kiện cơ sở vật chất; thực hiện quy trình, nghiệp vụ thu; sử dụng biên lai thu tiền; sổ sách, chứng từ, báo cáo; sổ BHXH, thẻ BHYT, tiền đóng BHXH, BHYT và các vấn đề liên quan đến trách nhiệm của Viettel tỉnh theo từng địa bàn, chấn chỉnh và nghiêm khắc xử lý những sai phạm theo quy định.

4. Kịp thời giải quyết những vướng mắc trong tổ chức triển khai công tác thu BHXH, BHYT qua hệ thống Viettel.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về BHXH Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc)
- TCT Dịch vụ số Viettel (để p/h);
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Trần Đình Liệu



KẾ HOẠCH

THU BHXH, BHYT QUA KÊNH ĐẠI LÝ THU VIETTELPAAY

(Ban hành kèm theo Công văn số: 875/BHXH-BT ngày 18/03/2020 của BHXH Việt Nam)

STT	Tỉnh/Thành phố	Khai thác đối tượng BHXH Tự nguyện	Khai thác đối tượng BHYT hộ gia đình
1	TP. Hồ Chí Minh	9,368	1,874
2	Tp. Hà Nội	8,389	1,678
3	Thanh Hóa	3,792	758
4	Nghệ An	3,466	693
5	Đồng Nai	3,226	645
6	Bình Dương	2,528	506
7	Hải Phòng	2,113	423
8	An Giang	1,988	398
9	Hải Dương	1,971	394
10	Đắk Lắk	1,947	389
11	Thái Bình	1,938	388
12	Bắc Giang	1,879	376
13	Nam Định	1,855	371
14	Tiền Giang	1,838	368
15	Kiên Giang	1,795	359
16	Long An	1,759	352

17	Đồng Tháp	1,666	333
18	Gia Lai	1,577	315
19	Quảng Nam	1,558	312
20	Bình Định	1,549	310
21	Phú Thọ	1,525	305
22	Bắc Ninh	1,426	285
23	Quảng Ninh	1,375	275
24	Lâm Đồng	1,351	270
25	Hà Tĩnh	1,343	269
26	Bến Tre	1,342	268
27	Thái Nguyên	1,340	268
28	Hưng Yên	1,305	261
29	Sơn La	1,300	260
30	Cần Thơ	1,287	257
31	Quảng Ngãi	1,283	257
32	Khánh Hòa	1,282	256
33	Bình Thuận	1,282	256
34	Sóc Trăng	1,250	250
35	Cà Mau	1,244	249

36	Tây Ninh	1,218	244
37	Vĩnh Phúc	1,199	240
38	Bà Rịa - Vũng Tàu	1,196	239
39	Đà Nẵng	1,182	236
40	Thừa Thiên Huế	1,176	235
41	Vĩnh Long	1,065	213
42	Trà Vinh	1,051	210
43	Bình Phước	1,036	207
44	Ninh Bình	1,023	205
45	Bạc Liêu	945	189
46	Quảng Bình	933	187
47	Phú Yên	909	182
48	Hà Giang	890	178
49	Hòa Bình	890	178
50	Hà Nam	888	178
51	Yên Bái	855	171
52	Tuyên Quang	818	164
53	Lạng Sơn	814	163
54	Hậu Giang	764	153

55	Lào Cai	761	152
56	Quảng Trị	659	132
57	Đắk Nông	648	130
58	Điện Biên	624	125
59	Ninh Thuận	615	123
60	Kon Tum	563	113
61	Cao Bằng	552	110
62	Lai Châu	479	96
63	Bắc Kạn	327	65
	Tổng	100,218	20,044